

Số: 496.../TB/TGD-MXV

Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 2023

THÔNG BÁO**V/v: Nghị giao dịch một số mặt hàng tại Sở Giao dịch Hàng hoá Việt Nam**

Sở Giao dịch Hàng hoá Việt Nam (MXV) xin thông báo lịch nghỉ giao dịch của một số mặt hàng hiện đang niêm yết giao dịch tại MXV như sau:

Thứ 2 (29/05/2023):

STT	Tên hàng hoá	Mã hàng hoá	Nhóm hàng hoá	Sở Giao dịch nước ngoài liên thông	Thời gian giao dịch		
1	Ngô	ZCE	Nông sản	CBOT	Nghỉ giao dịch		
2	Đậu tương	ZSE					
3	Dầu đậu tương	ZLE					
4	Khô đậu tương	ZME					
5	Lúa mì	ZWA					
6	Ngô Mini	XC					
7	Đậu tương Mini	XB					
8	Lúa mì Mini	XW					
9	Lúa mì Kansas	KWE					
10	Gạo thô	ZRE				Nguyên liệu công nghiệp	ICE US
11	Bông	CTE					
12	Cà phê Arabica	KCE					
13	Cacao	CCE					
14	Đường	SBE					
15	Đường trắng	QW					
16	Cà phê Robusta	LRC					
17	Cao su RSS3	TRU					
18	Dầu cọ thô	MPO					
19	Cao su TSR 20	ZFT					
20	Quặng sắt	FEF	Kim loại	COMEX	Đóng cửa: 01:30 Ngày 30/05/2023		
21	Bạc	SIE					
22	Bạc Mini	MQI					
23	Bạc Micro	SIL					
24	Đồng	CPE					
25	Đồng Mini	MQC					
26	Đồng Micro	MHG					
27	Bạch kim	PLE					
28	Dầu WTI	CLE				Năng lượng	NYMEX

STT	Tên hàng hoá	Mã hàng hoá	Nhóm hàng hoá	Sở Giao dịch nước ngoài liên thông	Thời gian giao dịch
29	Dầu WTI Mini	NQM	Năng lượng	NYMEX	Đóng cửa: 01:30 Ngày 30/05/2023
30	Dầu WTI Micro	MCLE			
31	Xăng pha chế	RBE			
32	Khí tự nhiên	NGE			
33	Khí tự nhiên Mini	NQG		ICE Singapore	Đóng cửa: 00:30 Ngày 30/05/2023
34	Dầu Brent Mini	BM			
35	Dầu Brent	QO			
36	Dầu ít lưu huỳnh	QP			
37	Đồng LME	LDKZ / CAD	Kim loại	LME	Nghỉ giao dịch
38	Nhôm LME	LALZ / AHD			
39	Chì LME	LEDZ / PBD			
40	Thiếc LME	LTIZ / SND			
41	Kẽm LME	LZHZ / ZDS			
42	Niken LME	LNIZ / NID			

Thứ 6 (02/06/2023):

STT	Tên hàng hoá	Mã hàng hoá	Nhóm hàng hoá	Sở Giao dịch nước ngoài liên thông	Thời gian giao dịch
1	Ngô	ZCE	Nông sản	CBOT	Giao dịch bình thường
2	Đậu tương	ZSE			
3	Dầu đậu tương	ZLE			
4	Khô đậu tương	ZME			
5	Lúa mì	ZWA			
6	Ngô Mini	XC			
7	Đậu tương Mini	XB			
8	Lúa mì Mini	XW			
9	Lúa mì Kansas	KWE			
10	Gạo thô	ZRE			
11	Cà phê Arabica	KCE	Nguyên liệu công nghiệp	ICE US	Giao dịch bình thường
12	Cacao	CCE			
13	Đường	SBE			
14	Bông	CTE			
15	Đường trắng	QW		ICE EU	
16	Cà phê Robusta	LRC			
17	Cao su RSS3	TRU			
18	Dầu cọ thô	MPO			
19	Cao su TSR 20	ZFT	Kim loại	SGX	Nghỉ giao dịch
20	Quặng sắt	FEF			COMEX
21	Bạc	SIE			

STT	Tên hàng hoá	Mã hàng hoá	Nhóm hàng hoá	Sở Giao dịch nước ngoài liên thông	Thời gian giao dịch	
22	Bạc Mini	MQI	Kim loại	COMEX	Giao dịch bình thường	
23	Bạc Micro	SIL				
24	Đồng	CPE				
25	Đồng Mini	MQC				
26	Đồng Micro	MHG				
27	Bạc kim	PLE				
28	Dầu WTI	CLE	Năng lượng	NYMEX		
29	Dầu WTI Mini	NQM				
30	Dầu WTI Micro	MCLE				
31	Xăng pha chế	RBE				
32	Khí tự nhiên	NGE				
33	Khí tự nhiên Mini	NQG				
34	Dầu Brent Mini	BM				ICE Singapore
35	Dầu Brent	QO				ICE EU
36	Dầu ít lưu huỳnh	QP				
37	Đồng LME	LDKZ / CAD	Kim loại	LME		
38	Nhôm LME	LALZ / AHD				
39	Chì LME	LEDZ / PBD				
40	Thiếc LME	LTIZ / SND				
41	Kẽm LME	LZHZ / ZDS				
42	Niken LME	LNIZ / NID				

4596/
 O DỊCH
 HỒ
 NAM
 310145

Thứ 2 (05/06/2023):

STT	Tên hàng hoá	Mã hàng hoá	Nhóm hàng hoá	Sở Giao dịch nước ngoài liên thông	Thời gian giao dịch
1	Ngô	ZCE	Nông sản	CBOT	Giao dịch bình thường
2	Đậu tương	ZSE			
3	Dầu đậu tương	ZLE			
4	Khô đậu tương	ZME			
5	Lúa mì	ZWA			
6	Ngô Mini	XC			
7	Đậu tương Mini	XB			
8	Lúa mì Mini	XW			
9	Lúa mì Kansas	KWE			
10	Gạo thô	ZRE			
11	Bông	CTE	Nguyên liệu công nghiệp	ICE US	
12	Cà phê Arabica	KCE			
13	Cacao	CCE			
14	Đường	SBE			

STT	Tên hàng hoá	Mã hàng hoá	Nhóm hàng hoá	Sở Giao dịch nước ngoài liên thông	Thời gian giao dịch	
15	Đường trắng	QW	Nguyên liệu công nghiệp	ICE EU	Giao dịch bình thường	
16	Cà phê Robusta	LRC		OSE		
17	Cao su RSS3	TRU		BMDX	Nghỉ giao dịch	
18	Dầu cọ thô	MPO		SGX	Giao dịch bình thường	
19	Cao su TSR 20	ZFT		Kim loại		COMEX
20	Quặng sắt	FEF				
21	Bạc	SIE				
22	Bạc Mini	MQI				
23	Bạc Micro	SIL				
24	Đồng	CPE				
25	Đồng Mini	MQC				
26	Đồng Micro	MHG				
27	Bạc kim	PLE				
28	Dầu WTI	CLE	Năng lượng			
29	Dầu WTI Mini	NQM				
30	Dầu WTI Micro	MCLE				
31	Xăng pha chế	RBE				
32	Khí tự nhiên	NGE				
33	Khí tự nhiên Mini	NQG				
34	Dầu Brent Mini	BM		ICE Singapore		
35	Dầu Brent	QO		ICE EU		
36	Dầu ít lưu huỳnh	QP	Kim loại	LME		
37	Đồng LME	LDKZ / CAD				
38	Nhôm LME	LALZ / AHD				
39	Chì LME	LEDZ / PBD				
40	Thiếc LME	LTIZ / SND				
41	Kẽm LME	LZHZ / ZDS				
42	Niken LME	LNIZ / NID				



Sau thời gian nghỉ trên, việc giao dịch các mặt hàng tại Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam sẽ trở lại bình thường theo khung giờ giao dịch đã được MXV công bố. /.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Thành viên Kinh doanh;
- Thành viên Môi giới;
- Các Khối: QLTV, QLGD, QLRR, CNTT, TCKT, Trung tâm TTBT;
- Lưu: HC./.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Dương Đức Quang